TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG Bản án số: **19/**2023/HS-ST Ngày: **22-8-2023**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

2. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 19/2023/HSST-QĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn C - sinh ngày 01/01/1988; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố Đ, thị trấn T, huyện T , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Võ Văn L, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960 (chết).

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 19/03/2009, Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về 02 tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản, theo Bản án phúc thẩm số 148/2009/HSPT (chấp hành xong bản án 16/10/2011);

Ngày 28/10/2013, Tòa án nhân dân huyện B , tỉnh Bình Dương xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 202/2013/HS-ST (chấp hành xong bản án 25/5/2014);

Ngày 08/01/2015, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo Bản án số 02/2015/HS-ST (chấp hành xong bản án 29/4/2016);

Ngày 14/12/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án phúc thẩm số 225/2017/HS-PT (chấp hành xong bản án 27/5/2021 đến nay chưa xóa án tích);

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/5/2023 về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Quyết định khởi tố bị can số 41 ngày 22/5/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang (có mặt)

2. Nguyễn Văn H - sinh ngày 08/7/1991; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn Văn Bé B, sinh năm 1968 và bà Thái Thị C, sinh năm 1970;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2023 theo Quyết định khởi tố bị can số 81 ngày 03/7/2023, về tội Gây rối trật tự công cộng, tại Nhà tạm giữ Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

3. Nguyễn Văn A - sinh ngày 15/02/2000; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp Thạnh An 2, xã T A, huyện T , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Nguyễn Văn Bé B, sinh năm 1968 và bà Thái Thị C, sinh năm 1970; vợ: Danh Thị Ngọc Hà, sinh năm 2000; Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2018 nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra (có mặt).

** Người bị hại:*

Nguyễn Ngọc C - sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

** Người làm chứng:*

Trần Ngọc S - sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 07/4/2023 Võ Văn C điều khiển xe mô tô hiệu Satria, màu xanh không nhớ biển số, mượn của một người bạn tên Thiên không xác định được lai lịch và địa chỉ, chở Nguyễn Văn A vào nhà chị Trần Thị P ở Kinh Xã Chắc, thuộc ấp T, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang để rước Nguyễn Văn H là anh ruột của Nguyễn Văn A về nhà, trên đường về cách nhà chị P khoảng 300m thì C, A và H thấy có ba chiếc xe mô tô đậu ở gần lộ đal không có ai trông giữ nên C dừng xe lại và đi lại chỗ ba chiếc xe đang đậu, đồng thời kêu H lấy cây đoản (dụng cụ dùng để bẻ khóa xe) của C ở trong cốp xe mang vào cho C, còn A ở ngoài canh đường, C cùng với H vào bẻ khóa chiếc xe nhãn hiệu Blade nhưng không bẻ khóa được nên C chở A và H bỏ đi,

khi chạy được một đoạn khoảng 01km thì C quay đầu xe và chạy lại chỗ ba chiếc xe trên rồi kêu A và H đi vào trộm cắp chiếc xe hiệu YMHMAXNEO màu vàng, biển số 68HY-0706 của Nguyễn Ngọc C đậu cặp độ đal để đi ruộng có gắn sẵn chìa khóa trên xe, không có người trông coi. Lúc này khoảng 11 giờ cùng ngày, H và A vào lấy trộm, sau đó H điều khiển xe vừa trộm cắp được chở A đi về hướng xáng Trâm Bầu, còn C chạy xe về nhà chị P. Khi H chở A đến đoạn đường gần cầu Kinh KH8 thì bị lực lượng Công an và người dân phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ một xe gắn máy nhãn hiệu YMHMAXNEO, màu vàng, số loại: ARMANI-50, số máy: 39FMB1003189, số khung: B3VH91003189, biển số: 68HY-0706, xe đã qua sử dụng. Riêng cây đoản dùng để bẻ khóa xe Nguyễn Văn H đã làm rơi mất không xác định được vị trí cụ thể nên không thu giữ được.

** Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành yêu cầu định giá tài sản mà các bị can đã thực hiện trộm cắp.*

- Kết luận định giá tài sản số: 08/2023/KL-HĐĐG ngày 13/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T , kết luận: *Một xe gắn máy nhãn hiệu YMHMAXNEO đã qua sử dụng có giá trị là 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng)*.

* Cáo trạng số 17/CT-VKSTH ngày 28/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Võ Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên xử bị cáo Võ Văn C , Nguyễn Văn H , Nguyễn Văn A phạm tội "**Trộm cắp tài sản**"

- Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn C mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

*** Vật chứng đã tạm giữ trong vụ án được xử lý như sau:**

Sau khi định giá xong, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Ngọc C một xe gắn máy hiệu YMHMAXNEO màu vàng, số loại: ARMANI-50, số máy: 39FMB1003189, số khung: B3VH91003189, biển số: 68HY-0706, xe đã qua sử dụng.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Bị hại Nguyễn Ngọc C đã nhận lại tài sản bị mất trộm và có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Để có tiền tiêu xài nên vào khoảng 11 giờ ngày 07/4/2023, trong lúc bị cáo Võ Văn C điều khiển xe mô tô chở bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn A từ Kinh Xã Chắc về nhà, khi đi đến đoạn đường thuộc ấp T, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang thì cả ba phát hiện xe gắn máy hiệu YMHMAXNEO màu vàng, biển số: 68HY-0706 của anh Nguyễn Ngọc C đậu cặp mé độ đal để đi ruộng, không có người trông coi, trên xe có sẵn chìa khóa nên bị cáo C kêu bị cáo H và A đi vào trộm cắp tài sản. Khi trộm cắp được xe, bị cáo H chở bị cáo A chạy đi thì bị Công an xã T cùng người dân bắt quả tang cùng tang vật. Tài sản mà các bị cáo Võ Văn C , Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn A trộm cắp trị giá là **2.200.000** đồng *(Hai triệu hai trăm ngàn đồng)*.

Hành vi của bị cáo Võ Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi biết rõ việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là hành vi vi phạm

pháp luật, mục đích sử dụng cho tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: bị cáo Võ Văn C có nhân thân xấu: có 4 tiền án:

Ngày 19/03/2009, Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về 02 tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản, theo Bản án phúc thẩm số 148/2009/HSPT (chấp hành xong bản án 16/10/2011);

Ngày 28/10/2013, Tòa án nhân dân huyện B , tỉnh Bình Dương xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 202/2013/HS-ST (chấp hành xong bản án 25/5/2014);

Ngày 08/01/2015, Tòa án nhân dân huyện B , tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo Bản án số 02/2015/HS-ST (chấp hành xong bản án 29/4/2016);

Ngày 14/12/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án phúc thẩm số 225/2017/HS-PT (chấp hành xong bản án 27/5/2021 đến nay chưa xóa án tích);

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Võ Văn C đã có tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm, bị cáo C và bị cáo H, bị cáo A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H và bị cáo A phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo trong mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc C đã nhận lại tài sản bị mất trộm và có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại; nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Sau khi định giá xong, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Ngọc C một xe gắn máy hiệu YMHMAXNEO màu vàng, số loại: ARMANI-50, số máy: 39FMB1003189, số khung: B3VH91003189, biển số: 68HY-0706, xe đã qua sử dụng; là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Võ Văn C , Nguyễn Văn H , Nguyễn Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Võ Văn C** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn A** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Văn C , Nguyễn Văn H , Nguyễn Văn A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện T ;*
- *Chi cục THADS huyện T ;*
- *Công an huyện T ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến